

Bản án số: 15/2021/HS - ST  
Ngày 08 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trường

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Văn Bảng.

Ông Trịnh Văn Nhất.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Vi Xuân Vượng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn T H, năm sinh 1994.
- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Nơi cư trú: Thôn Trại Phúc M, xã X, huyện L, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12.
- Họ và tên bố: Nguyễn Trịnh O, sinh năm 1971.
- Họ và tên mẹ: Hoàng T N, sinh năm 1973.
- Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án: Tại bản án số 28/2020/HSST ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/9/2020.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại bản án số 51/2016/HSPT ngày 28/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2017.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, tổ dân phố C N1, phường TX, thành phố B, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1946. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 197, đường Nguyễn T L, phường Ngô Q, thành phố B, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (Pháp danh TTT). (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chùa Hồng P, tổ dân phố số 3, phường Trần N H, thành phố B, tỉnh B.

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Bá Trãi, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường Trần N H, thành phố B, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T H, sinh năm 1994, trú tại: thôn Vườn, xã X, huyện L, tỉnh B là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/9/2020. Sau khi ra trại, H không về nhà mà sống lang thang, ngủ nhờ tại các quán internet trên địa bàn thành phố B. Do không có công ăn việc làm, trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2020 đến 20/10/2020, Nguyễn T H đã thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ ngày 09/9/2020, H đi bộ đến Chùa C Nthuộc ngõ 164, đường Cao KV, tổ dân phố Cung N, phường TX, thành phố B. Khi đến nơi thấy Chùa không có người trông coi, H trèo qua tường bao vào trong sân sau đó dùng một thanh gỗ dài khoảng 1m làm đòn bẩy bẻ gãy hai chấn song cửa chính tạo thành lỗ hổng rồi chui vào bên trong Nhà tam bảo. Khi vào trong, H thấy một chiếc hòm Công đức bằng gỗ được khóa lại bên trong có tiền đang được đặt ở gian chính giữa trước bàn thờ. H đi ra chiếc bàn đặt ở góc nhà phía bên trái theo hướng từ ngoài vào trong để lấy một đôi đũa rồi đi ra nơi đặt chiếc hòm công đức dùng đôi đũa để gạt lấy tiền trong hòm công đức. H trộm cắp được tổng số tiền là 80.000 đồng, đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, H đi bộ đến Đền Quan ĐK (Đền Tam Linh Tự) địa chỉ số 139, đường H Vương, phường Ngô Q, thành phố B. Đến nơi thấy không có người trông coi, H đi ra phía sau của ngôi Đền trèo lên bức tường bao ở phía sau rồi trèo lên mái ngói của ngôi Đền. H rờ những viên ngói ở góc của mái Đền ra và bẻ gãy một thanh gỗ ở bên trong của mái rồi chui qua lỗ hổng vào bên trong. Tại đây, H thấy một hòm công đức dạng kết sắt, có khóa, ở trên có lỗ để cho tiền vào được đặt ở trước ban thờ Bác Hồ ở gian bên trái theo hướng đi từ ngoài vào trong. H xê dịch chiếc hòm Công đức ra gian giữa của ngôi Đền dựa chiếc hòm công đức vào chiếc cột rồi đi vào gian bếp của ngôi Đền lấy một con dao và một chiếc búa bằng cao su để phá hòm công đức nhưng không phá được. H quay vào gian bếp lấy một thanh kim loại uốn cong một đầu cho thanh kim loại qua lỗ để đút tiền vào hòm công đức móc tiền ở bên trong hòm công đức ra và trộm cắp được số tiền 2.300.000 đồng. Sau khi lấy được tiền H đi ra phía sau gian bếp của ngôi Đền và trèo qua tường bao đi ra ngoài. Số tiền trộm cắp được H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 00 giờ ngày 11/10/2020, H đi bộ một mình đến Chùa Hồng P ở Tổ dân phố số 3, phường Trần N H, thành phố B. Khi đến cổng Chùa, H quan sát

thấy không có người trông coi nên đã trèo lên cánh cổng ra vào bằng kim loại rồi trèo lên tường bao gần cổng ra vào Chùa, đi ra mái hiên của Đình Hà V xuống sân chùa và qua lối cầu thang lên gian thờ Quan âm ở tầng hai. Tại đây, H thấy có một hòm công đức bằng gỗ có khóa được đặt ở gian chính giữa trước ban thờ. H lật ngược hòm công đức lại dùng tay cho qua lỗ đút tiền để lấy tiền ở bên trong hòm công đức ra. H trộm cắp được tổng số tiền 700.000 đồng trong hòm công đức cho vào túi quần rồi đi ra bằng lối cũ. Số tiền trộm cắp được H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 1 giờ ngày 18/10/2020, H đi bộ một mình đến Chùa Hồng P, phường Trần N H, thành phố B. Khi đến cổng Chùa, H quan sát thấy không có người trông coi nên đã trèo lên cánh cổng Chùa rồi trèo lên tường bao gần cổng ra vào Chùa đi ra mái hiên của Đình Hà V qua lối cầu thang đi xuống tầng 1 của gian thờ Quan âm của Chùa Hồng P. Tại đây, H thấy có hai chiếc hòm công đức bằng gỗ có khóa được đặt ở hai bên ban thờ ở gian chính giữ. H đã bê lần lượt hai chiếc hòm công đức vào trong gian bếp của chùa Hồng P. Tại đây H trộm cắp được tổng số tiền 300.000 đồng trong hai chiếc hòm công đức. Lấy được tiền xong H trèo qua lối cũ đi ra ngoài. Số tiền trộm cắp được H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ năm:** Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2020. H đi bộ đến Chùa Hồng P, phường Trần N H, thành phố B. Sau khi quan sát không thấy có ai trông coi, H để đôi dép tông màu Trắng ở khu vực thấp hương đối diện cổng ra vào rồi trèo lên cánh cổng bằng kim loại của chùa leo lên tường bao gần cổng ra vào Chùa, H đi qua mái hiên của Đình Hà V đi xuống sân lên lối cầu thang sang tầng hai của gian thờ Mẫu của Chùa Hồng P. Tại đây H thấy có một hòm công đức bằng gỗ màu nâu có khóa được đặt ở gian chính giữa trước ban thờ tượng phật. H bê hòm công đức ra phía sau ban thờ tượng phật để lấy tiền bên trong nhưng chưa kịp lấy tiền bên trong thì nghe thấy chó sủa, nghĩ mình bị phát hiện H đã chạy xuống gầm cuốn thứ 3 ban Tam Bảo ở tầng 1 để trốn, rồi lấy chiếu trong đó dậy lên người. H trốn ở đó đến 04 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an phường Trần Trần N H phối hợp với sư thầy TTT (tên là Nguyễn Thị L) sinh năm 1983 nơi cư trú Chùa Hồng P, tổ dân phố số 3, phường Trần N H, thành phố B là phó trụ trì Chùa Hồng P và ông Nguyễn Bá Trãi sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố số 3, phường Trần N H, thành phố B, tỉnh B là bảo vệ dân phố tổ 3 bắt quả tang. Công an phường Trần N H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ 01 hòm công đức được làm bằng gỗ sơn màu nâu đã cũ. Cơ quan công an kiểm tra hòm công đức mà H trộm cắp bên trong có số tiền là 3.000 đồng gồm một tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng và một tờ có mệnh giá 1.000 đồng.

Ngày 25/10/2020, Cơ quan điều tra cho Nguyễn T H xem, kiểm tra dữ liệu điện tử được trích xuất từ hệ thống camera của chùa Hồng P có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản, kết quả H nhận ra người đàn ông trong dữ liệu điện tử có đặc điểm mặc áo sơ mi cộc tay, quần dài, đi chân đất bê chiếc hòm công đức ra sau ban thờ chính là mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn T H đã thực hiện lại được hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Phó trụ trì Chùa Hồng P là Sư TTT, Ông Nguyễn Mạnh T trưởng ban trị sự Đền Quan, ông Nguyễn Văn H trưởng ban hội đồng Hương lễ chùa C N là những người quản lý và trông coi Chùa và Đền đều không có đề nghị H phải bồi thường số tiền H đã lấy trộm và tài sản bị hư hỏng trong quá trình H trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T H khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn T H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn T H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, Phó trụ trì Chùa Hồng P là Sư TTT, Ông Nguyễn Mạnh T trưởng ban trị sự Đền Quan, ông Nguyễn Văn H trưởng ban hội đồng Hương lễ chùa C N là những người quản lý và trông coi Chùa và Đền đều không có đề nghị H phải bồi thường số tiền H đã lấy trộm và tài sản bị hư hỏng trong quá trình H trộm cắp tài sản. Nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

4. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu trắng, đã qua sử dụng.

5, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn T H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2020 đến ngày 20/10/2020, Nguyễn T H đã thực hiện 05 vụ “Trộm cắp tài sản” là tiền công đức trong các chùa, đền trên địa bàn thành phố B, bao gồm: Ngày 9/9/2020, H trộm cắp 80.000 đồng của Chùa Cung N, phường TX, thành phố B; ngày 19/9/2020, H trộm cắp 2.300.000 đồng của Đền Quan ĐK (Đền Tam Linh Tự) địa chỉ số 139, đường H Vương, phường Ngô Q, thành phố B; H trộm cắp tài sản tại Chùa Hồng P, phường Trần N H, thành phố B, tỉnh B vào ngày 11/10/2020 được số tiền 700.000 đồng, ngày 18/10/2020 được số tiền 300.000 đồng, ngày 20/10/2020 được số tiền 3.000 đồng. Tổng số tiền H trộm cắp được là 3.383.000 đồng. Bản thân Nguyễn T H có tiền án về tội trộm cắp tài sản và lấy số tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu và người có tiền án nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, Phó trụ trì Chùa Hồng P là Sư TTT, Ông Nguyễn Mạnh T trưởng ban trị sự Đền Quan, ông Nguyễn Văn H trưởng ban hội đồng Hương lễ chùa C N là những người quản lý và trông coi Chùa và Đền đều không có đề nghị H phải bồi thường số tiền H đã lấy trộm và tài sản bị hư hỏng trong quá trình H trộm cắp tài sản nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng:

Vật chứng là 01 đôi dép tông màu trắng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T H (30) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy là 01 đôi dép tông màu trắng, không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn T H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Trường**



